

Số: /KH-SVHTTDL

Nam Định, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai 04 mô hình điểm về thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Thực hiện Kế hoạch số 64/KH-TCTTKĐA ngày 31/10/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử tỉnh Nam Định về việc Kế hoạch triển khai 44 mô hình điểm về thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Nam Định trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và Ứng dụng công dân số tỉnh Nam Định trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

1.2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quá trình triển khai thực hiện phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại cơ quan, đơn vị.

- Xác định nội dung công việc, thời hạn, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm của các phòng, đơn vị trong việc triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai

2.1. Kế hoạch được triển khai bằng 04 Mô hình cụ thể.

2.2. Đối tượng, phạm vi triển khai:

Các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở, các khu, điểm du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh có liên quan đến việc tổ chức triển khai 04 Mô hình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo Đề án 06.

2.3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2025

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ, Nhà nghỉ, Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, Tàu thủy lưu trú du lịch; Khách sạn 2-3*, Khách sạn 4*, Nhà khách, Nhà công vụ.

1.1. Mục tiêu:

Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành du lịch tỉnh Nam Định.

1.2. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh
- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Du lịch phối hợp Công an tỉnh, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý lưu trú du lịch.

1.3. Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VneID: Quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

1.4. Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và những năm tiếp theo khi có hướng dẫn trực tiếp tổ công tác của Công an tỉnh.

2. Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch

2.1. Mục tiêu: Triển khai tại một số khu, điểm du lịch tiêu biểu phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

2.2. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì : Phòng Quản lý Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương và doanh nghiệp triển khai giải pháp kết nối tại một số điểm du lịch có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị phối hợp:

+ Văn phòng Sở.

+ Công an tỉnh, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, Sở Thông tin và Truyền thông.

+ UBND các huyện, thành phố; các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

2.3. Thời gian thực hiện: Khảo sát thực tế khi có đủ trang thiết bị, hướng dẫn trực tiếp của Tổ Công tác triển khai thực hiện. Dự kiến triển khai năm 2024.

3. Mô hình 22: Phát triển du lịch gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.

3.1. Mục tiêu:

Hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp thông tin lên sàn thương mại điện tử.

3.2. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Du lịch chủ trì tổng hợp, viết bài quảng bá, tiếp nhận video quảng bá về các sản phẩm du lịch làng nghề, sản phẩm đặc trưng địa phương, nông sản, sản phẩm OCOP hấp dẫn khách du lịch đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Đơn vị phối hợp:

+ Văn phòng Sở.

+ Công an tỉnh, Sở Công thương.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố Nam Định.

3.3. Thời gian thực hiện: Trong năm 2024 và những năm tiếp theo khi có hướng dẫn trực tiếp tổ công tác của Công an tỉnh.

4. Mô hình 39: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú

4.1. Mục tiêu:

Thông qua Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

4.2. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Du lịch chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...

- Đơn vị phối hợp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an, Sở Thông tin và Truyền thông.

4.3. Thời gian thực hiện: Trong năm 2024 và những năm tiếp theo khi có hướng dẫn trực tiếp tổ công tác của Công an tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành (nếu có); Kinh phí mua, triển khai lắp đặt trang thiết bị do doanh nghiệp, Ban quản lý các khu, điểm du lịch căn cứ vào kinh phí, tình hình thực tế của đơn vị để triển khai, thực hiện theo đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này các phòng, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Nam Định thống nhất phương án triển khai thực hiện theo đúng Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ, các đơn vị kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện phù hợp, đạt hiệu quả.

2. Giao Văn phòng Sở chịu trách nhiệm chủ trì, định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các Mô hình điểm về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Nam Định trước ngày 14 hàng tháng để theo dõi, tổng hợp. / *th*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; | (để b/c)
- Đ/c Giám đốc Sở; |
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Công an tỉnh;
- Sở TTTT; | (để p/h thực hiện)
- Sở Công thương; |
- UBND các huyện, Tp Nam Định; (p/h chỉ đạo)
- Các phòng, các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QL DL. *th*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Quang Trung